

## NGƯỜI NỮ CÁN BỘ SUỐT ĐỜI VÌ SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ ĐỒNG CHÍ TRƯƠNG THỊ THU (HAI THU)

Đồng chí Trương Thị Thu (Hai Thu) sinh năm 1921 trong một gia đình nghèo tại xóm Cái Trúc, làng Trường Khánh, tổng Nhiêu Khánh, quận Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Cha là ông Trương Phước Lâm là người ở xóm Bà Lèo, làng Tham Đôn, tổng Nhiêu Hòa, cùng quận Châu Thành. Vì phải nhường chỗ dạy cho người em trai tại làng, cha Trương Thị Thu đã xin dời về dạy học tại làng Trường Khánh và ông đã xây dựng gia đình với bà Dương Thị Mai rồi định cư luôn bên quê vợ.

Mẹ Thu là con đầu (thứ hai) gia đình họ Dương tại làng Trường Khánh. Bà được cha mẹ gả cho ông giáo Lâm (cha Thu) và cho ra riêng rồi hạ sinh được cả thảy bảy người con (ba trai, bốn gái). Như vậy quê nội và quê ngoại của Trương Thị Thu cách xa chừng hơn hai chục cây số và phải đi qua thị xã Sóc Trăng. Cả hai quê đều nằm ở khu vực chợ làng, nơi tụ hội mọi sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn hóa của làng.

Nhờ cha mẹ kèm cặp và dạy dỗ cho học xong trường làng, năm 1931, lúc Trương Thị Thu mười tuổi, cha mẹ gởi trọ người bà con ở tại tỉnh lỵ để theo học trường tỉnh. Cô thi vào trường Nữ để học lấy bằng sơ học yếu lược (Certificat Bimaire).

Năm 1934, sau khi thi đậu bằng sơ học yếu lược, Trương Thị Thu được cha và cậu dẫn lên Sài Gòn dự thi học lên trình độ trung học. Nhưng nhà nghèo, phần nữa do không đậu phần học bổng nên Thu phải nghỉ học ở nhà làm ruộng, phụ giúp cha mẹ nuôi các em nhỏ.

Tỉnh Sóc Trăng thời kỳ này dân số còn thưa thớt, phần lớn dân chúng thất học, mù chữ thì một cô thôn nữ có bằng sơ học yếu lược như Trương Thị Thu thật quả là một sự quý hiếm. Trương Thị Thu lúc này mới 14 tuổi, có văn hóa nên không chấp nhận công việc đồng áng nặng nhọc mà không đủ ăn. Thực tế trước mắt ở làng Trường Khánh, Thu đã chứng kiến bao gia đình nông dân quanh năm vất vả làm ra hạt lúa nhưng họ đã bị chủ điền, làng lính vợ vét hết sạch. Đời sống nông dân rất nghèo đói. Hàng ngày họ phải móc củ năn, củ sừng luộc ăn thay cơm. Vải vóc không có tiền mua phải lấy vỏ bao tải quần vào người làm quần áo. Chính vì đói khổ quá mà nhân dân Trường Khánh đã nhiều lần nổi dậy đi phá kho lúa của địa chủ chia nhau cứu đói. Bọn địa chủ cho làng lính đi vây ráp, bắt bớ... những chuyện đó làm cho Trương Thị Thu và những thiếu niên trong làng vô cùng căm tức bọn địa chủ, lính làng, bọn nhà giàu ỷ thế hiếp đáp dân lành.

Năm 1937, người cậu ruột của Trương Thị Thu (đồng chí Dương Kỳ Hiệp - Chín Hiệp) tới nhà xin cha mẹ cho Thu ra tiếp giúp cậu bán sách báo ở tiệm sách “Thanh niên Thư quán” tại số 72 đường Đại Ngãi ở tỉnh lỵ Sóc Trăng, về làm cho cậu Chín còn có người anh em bạn dì của Thu nữa. Công việc bán sách hoàn toàn do Thu đảm nhiệm. Ở với cậu Chín ít tháng Thu mới vỡ lẽ “Thanh niên Thư quán” chỉ là một cái cờ công khai của tổ chức cộng sản đang hoạt động ở tỉnh nhà. Cậu Chín rất ít khi ở nhà và lúc nào có cậu là lúc đó có những người lạ mặt lui tới bàn luận gì đó với cậu ở trên lầu rồi họ lại kéo nhau đi.

Nhờ bán sách báo hằng ngày Trương Thị Thu có dịp thỏa mãn nhu cầu đọc của mình, cô xem đủ thứ, đủ loại: Thơ ca, tiểu thuyết,... nhưng Thu thích nhất là đọc báo “Phụ nữ Tân Văn” vì báo này các bài viết đều phản ánh về nữ quyền. Thu say sưa đọc các tin tức trong nước và thế giới. Do thường xuyên đọc sách báo, Thu đã mở rộng tầm nhìn và cách suy nghĩ mới hơn hẳn bạn bè cùng trang lứa. Từ kiến thức học được qua sách báo, Thu đối chiếu với thực tế đang diễn ra trên quê hương mình, tự nhiên cô thấy xuất hiện trong lòng mình một tình cảm mới lạ. Nhiều câu hỏi ập đến, tại sao phụ nữ Pháp có quyền tham gia hội họp, làm việc như nam giới? Tại sao nhiều nữ văn sĩ Pháp lên án sự độc tài của phái hữu trong Quốc hội Pháp? Tại sao nước Pháp có Quốc hội và không còn vua mà ở Việt Nam, Pháp lại duy trì vua? v.v... Đó là những băn khoăn của Thu về những vấn đề đó mà chưa lý giải được.

Năm 1939, địch bắt cậu Chín xử tù, đày đi Bà Rá, tiệm sách phải đóng cửa. Thu trở lại quê nhà sống với cha mẹ, mang theo bao nỗi niềm u uất. Từ đây, Thu mới hiểu ra mối quan hệ giữa cậu Chín và cha Thu vừa là anh em vừa là đồng chí cách mạng. Để gạt bớt nỗi xót thương cậu Chín, Thu xin cha về sống với người cô ruột ở quê nội để học nghề dệt vải. Học được một năm, người nữ sinh năm xưa đã trở thành cô thợ dệt lành nghề. Người cô khen: “Con Hai Thu thông minh, lanh lợi, tao thấy bây ra nghề được rồi đó, mau về Trường Khánh mà mở xưởng dệt kiếm sống được rồi”.

Sự gợi ý của người cô đã khuyến khích Hai Thu về báo với bà ngoại và cha mẹ xin tiền mua hai máy dệt và mở xưởng dệt tư nhân tại nhà, những sản phẩm của Hai Thu gồm hai loại: Lụa tơ tằm và vải ta. Công việc làm ăn cuốn hút Hai Thu đến say mê.

Ngày 26-8-1945, từ sáng tinh mơ cô đã thấy cha cùng với cậu Dương Hữu Tự, chú Hồ Văn Sách, Phan Hiểu Danh, Phan Văn Hoài và các cô Tô Thị Men, Trần Thị Tần v.v... chia nhau đi các ngả xóm kêu gọi bà con kéo nhau ra nhà Việc<sup>1</sup> ở chợ Trường Khánh đông như trẩy hội. Hai Thu thấy bà con kéo nhau đi, cũng đi theo. Ra tới chợ đã thấy anh Dương Kỳ Hồ mang súng ngắn chỉ huy đội võ trang bao vây nhà Việc và tuyên bố bãi bỏ chính quyền cũ. Ông Đào Ngọc Trung (Ba Trung) ở quận Châu Thành xuống đọc danh sách Ủy ban Cách mạng xã Trường Khánh gồm:

Ông Phù Linh Chiêu làm Chủ tịch xã.

Ông Thạch Rinh làm Phó Chủ tịch xã.

Ông Dương Kỳ Hồ làm Tổng thư ký.

Ông Tô Văn Sên (Tự Gâm) làm Ủy viên tài chánh.

Ông Lâm Khen làm Ủy viên cảnh sát.

Bà Dương Thị Lý làm Ủy viên phụ trách phụ nữ Cứu quốc xã.

Hai Thu cùng với mọi người hò reo mừng chính quyền về tay nhân dân. Từ đây Hai Thu hằng say theo bà Dương Thị Lý hoạt động trong phong trào phụ nữ xã Trường Khánh.

Nhưng chính quyền cách mạng giành được mới hơn 4 tháng (26/8/1945 đến 4/1/1946) thì thực dân Pháp kéo đến tái chiếm lại tỉnh nhà. Gia đình Hai Thu tản cư qua Kế Sách, sang Cù Lao Dung rồi quay về quê nhà - Trường Khánh.

---

<sup>1</sup> Nhà Việc: Trụ sở làm việc của chính quyền địch ở làng

Sau Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946, tình hình có dịu đi, bà con tản cư đã trở lại quê nhà sinh sống. Hai Thu lúc này đã 25 tuổi - cái tuổi đủ khôn lớn để nhận ra số phận một công dân dưới chế độ mới. Hàng ngày Hai Thu hoạt động bên các cô, các dì, các chị phụ nữ xã nhà, ủng hộ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tháng 8-1946, Hai Thu được chị em phụ nữ bầu làm Đoàn trưởng Phụ nữ Cứu quốc xã Trường Khánh, Hai Thu hăng hái cùng các chú, các anh, các dì, các chị trong Ủy ban Kháng chiến xã lo toan công tác xây dựng đời sống mới, bài trừ các hủ tục như: Rượu chè, cờ bạc v.v... nhất là vận động phụ nữ cho chồng, con mình đi kháng chiến.

Đầu năm 1947, Ủy ban Kháng chiến tỉnh rút Trương Thị Thu cùng em gái kế cô là Trương Thị Huê và em trai Trương Phước Lộc đi thoát ly. Hai Thu được cho đi học lớp chính trị do Tỉnh ủy tổ chức tại Rạch Giồng, xã An Thạnh Nhì, huyện Long Phú và vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Tháng 4-1947, đồng chí Trương Thị Thu được phân công về huyện Long Phú làm Đoàn trưởng Phụ nữ Cứu quốc huyện. Cơ quan huyện đóng ở xã Long Đức. Công tác ở đất liền đến cuối năm 1947 thì cơ quan huyện dời hết sang Cù Lao Dung vì lúc này Pháp cho quân càn quét, bắn phá vùng đất liền rất dữ dội.

Cơ quan phụ nữ huyện cả thầy có 10 chị em, hầu hết chị em đều tảo đi các xã xây dựng phong trào. Mặc dù rất gian nan, vất vả, kề bên cái chết hàng ngày, song đồng chí Trương Thị Thu vẫn kiên trì cho hoạt động cách mạng. Đồng chí như con thoi: Hết xuống xã lại về huyện, lúc nào cô cũng tâm đắc một điều “nhất định không để phụ nữ thua nam giới”. Chính vì vậy mà phong trào phụ nữ ở 4 xã Cù Lao và 9 xã đất liền Long Phú đều có hội phụ nữ hoạt động. Nổi bật nhất là phụ nữ xã Long Đức, Phú Hữu, Đại Ngãi, Châu Khánh, Trường Khánh, Hậu Thạnh, Tân Thạnh, Song Phụng.

Tháng 9-1949, đồng chí Trương Thị Thu được Tỉnh ủy rút về công tác ở Hội Phụ nữ Cứu quốc tỉnh. Cuối năm 1949 đến tháng 4-1950, đồng chí được Tỉnh ủy cử đi học lớp chính trị trung cấp tại Trường Đảng Trường Chinh khóa I tại U Minh do Xứ ủy Nam Bộ tổ chức.

Tháng 2-1950, diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ Nhất. Trong Đại hội này đồng chí Trương Thị Thu được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy.

Ra trường, đồng chí Trương Thị Thu trở lại tỉnh nhà và được Tỉnh ủy chủ trương cho mở Đại hội phụ nữ toàn tỉnh lần I. Đại hội diễn ra tại Trà Cú, xã Phương Phú, huyện Châu Thành gồm 50 đại biểu của 4 huyện, 1 thị xã, Đại hội này có đại biểu của Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh và bà Nguyễn Thị Thập, đại diện phụ nữ cấp trên về dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 người. Đồng chí Trương Thị Thu được bầu làm Đoàn trưởng Phụ nữ Cứu quốc tỉnh.

Sau Đại hội, đồng chí Trương Thị Thu trực tiếp xuống các huyện để củng cố lại Ban Chấp hành Phụ nữ huyện và chỉ đạo các huyện kiện toàn Ban Chấp hành phụ nữ các xã. Lúc này phong trào kháng chiến phát triển đều khắp ở nhiều địa phương, trong tỉnh, địch chỉ còn kiểm soát được những vùng thị trấn, thị tứ và thị xã.

Để mở rộng vùng tự do và phá thế kềm của địch ở những khu dân cư Khmer trọng yếu, chiến dịch Sóc Trăng I đã mở ra khả năng rộng lớn, về diện tích ta kiểm soát và đặc biệt là ta đã thổi vào tâm tư tình cảm của đồng bào Khmer vốn bị địch nhồi sọ, thiếu hiểu biết về cách mạng một nếp nghĩ mới. Từ đây họ đã hiểu và nô nức tham gia kháng chiến ủng hộ cách mạng.

Đầu năm 1951, theo chủ trương của Hội Phụ nữ Nam Bộ, Tỉnh ủy Sóc Trăng chỉ đạo cho hợp nhất hai tổ chức phụ nữ cách mạng là Phụ nữ Dân chủ và Phụ nữ Cứu quốc thành một tổ chức chung lấy tên là Hội Liên Hiệp Phụ nữ, gồm cấp tỉnh, huyện và xã. Người đứng đầu mỗi cấp không kêu bằng “Đoàn trưởng” nữa mà gọi là “Hội trưởng”.

Sau khi hợp nhất xong, cũng là lúc Khu ủy mở chiến dịch Sóc Trăng II<sup>2</sup>, Phụ nữ tỉnh nhà nô nức phục vụ chiến đấu trên mọi mặt trận. Theo hồi ký của đồng chí Nguyễn Chánh, phụ nữ tỉnh Sóc Trăng đã: “... Cử mỗi xã một cứu thương, một tải thương, một đội mai táng, một đội ủy lạo toàn là phụ nữ...”. Toàn tỉnh Sóc Trăng, trong đó chủ yếu là thành tích phụ nữ quyên góp cho chiến dịch Sóc Trăng II được: 26.320 đồng (giá trị lúa lúc đó 0,85 đồng/giạ), 2 con bò, 1 con heo, 60 áo quan, 63 chiếu... Sau khi tổng kết chiến dịch Sóc Trăng II, Khu ủy, Tỉnh ủy đã tuyên hôn luôn cho hai đồng chí: Nguyễn Chánh - quyền Tư lệnh Quân khu 9 và Trương Thị Thu - Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy, Hội trưởng Hội Phụ nữ tỉnh Sóc Trăng.

Đúng 30 tuổi đời, 6 năm công tác thoát ly, lúc bấy giờ đồng chí Trương Thị Thu mới dám nghĩ đến hạnh phúc riêng của mình. Trong trường hợp này, rõ ràng cô là người phụ nữ được cách mạng mang lại hạnh phúc cá nhân gắn liền hạnh phúc dân tộc.

Cuối năm 1952, đồng chí Hai Thu sanh con trai đầu lòng, sức khỏe yếu nên đến mãi năm 1953 mới tham gia xuống cơ sở được. Tuy vậy, với trách nhiệm của một Tỉnh ủy viên phụ trách công tác phụ nữ tỉnh, đồng chí luôn theo sát mọi hoạt động của phụ nữ các cấp, lúc thì góp ý cho cấp hội ở huyện, khi thì trực tiếp xuống vận động xây dựng phong trào phụ nữ ở vùng kềm... ở đâu, lúc nào đồng chí cũng được chị em, đồng chí và đồng bào quý mến.

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, tình hình sau Hiệp định ở miền Nam nói chung và tỉnh Sóc Trăng nói riêng nổi lên biết bao nhiêu việc làm cấp bách.

Được sự thống nhất của Tỉnh ủy, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp Ty Y tế tỉnh nhà, khẩn trương mở 2 khóa đào tạo y tế hộ sinh cho hơn 100 chị em phụ nữ của 4 huyện, 1 thị xã. Đây là những hạt giống đỏ cấy vào giai đoạn cách mạng tiếp theo ở tỉnh nhà.

Đầu năm 1955, đồng chí Hai Thu cùng con trai lên đường tập kết ra Bắc nhưng chồng đồng chí (đồng chí Nguyễn Chánh) còn ở lại làm nốt nhiệm vụ chuyển quân tập kết và ra sau.

Giữa năm 1955, đồng chí Hai Thu được điều về Hà Nội làm việc ở cơ quan phụ nữ Trung ương, sau đó lên Bắc Giang làm công tác cải cách ruộng đất.

---

<sup>2</sup> Chiến dịch Sóc Trăng II diễn ra từ 12/5 - 25/6/1951 do đồng chí Nguyễn Chánh Tư lệnh Quân khu, Chỉ huy trưởng chiến dịch.

Đầu năm 1956, Hai Thu lại được phân công về Hà Nội và tiếp tục làm đợt 2, cải cách ruộng đất ở huyện Gia Lâm. Tháng 1-1956, Trung ương Đảng tổ chức chính huấn để tổng kết công tác ruộng đất. Qua chính huấn, cô đã nhận thấy nỗi thống khổ của phụ nữ nông thôn. Tuy đã được cách mạng giải phóng, song người phụ nữ vẫn chưa thực sự thoát khỏi kiếp sống tơi tở do tập tục phong kiến còn hằn sâu trong nếp sống, lối suy nghĩ của người Việt Nam. Hai Thu rất đau lòng khi thấy phụ nữ bị ràng buộc bởi lối sống “tam tòng, tứ đức” lỗi thời.

Cuối năm 1956 đến đầu năm 1957, đồng chí Trương Thị Thu lại được điều về khu mỏ Hồng Quảng để điều tra nghiên cứu về phụ nữ vùng mỏ Quảng Ninh. Đồng chí đã đi đến các khu mỏ Hà Lầu, Hai Tu, Mao Khê, Cửa Ông, Đèo Nai, Cẩm Phả... chỉ trong vòng nửa năm đồng chí đã có đầy đủ mọi thực tế về nữ công nhân khu mỏ Quảng Ninh.

Những tư liệu về phụ nữ trong thời kỳ chống Pháp ở Nam Bộ, thời kỳ cải cách ruộng đất ở đồng bằng Bắc Bộ và ở khu mỏ Quảng Ninh đã thực sự là những tư liệu quý để Hai Thu đóng góp cho Đảng và Nhà nước ta xác lập ra các chính sách mới về vấn đề giải phóng phụ nữ mà trong văn kiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa III (1960) đã xác định.

Từ tháng 3-1957 đến tháng 3-1959, Hai Thu được cơ quan phụ nữ Trung ương điều đi đào tạo lớp chính trị cao cấp ở Trường Nguyễn Ái Quốc khóa I (tại Cầu Giấy). Học ra trường, đồng chí được điều về công tác ở tỉnh Nam Định, được bầu vào Tỉnh ủy, Phó Ban công tác nông thôn kiêm Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Nam Định (4-1959 – 4-1961), lúc này Hai Thu vừa tròn 38 tuổi, có 2 con (lớn 8 tuổi, nhỏ mới 11 tháng). Tuy hoàn cảnh đơn chiếc, con còn nhỏ dại mà trọng trách công tác lại thật là lớn lao, giữa thời kỳ vừa kết thúc công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn tất cải tạo công thương nghiệp tư bản, tư doanh ở miền Bắc và mở đầu thời kỳ cải tạo nông nghiệp nông thôn.

Với tỉnh Nam Định, một tỉnh đông dân có nền kinh tế công nghiệp và thủ công nghiệp đứng hàng thứ ba của miền Bắc, nhưng đại bộ phận dân cư sống bằng nghề nông, nghề muối, thì việc cải tạo nông nghiệp, nông thôn ở Nam Định quả là một cuộc cách mạng mới chưa từng có. Vị trí người phụ nữ trong cuộc cách mạng này cũng không kém phần quan trọng, người phụ nữ nông thôn Nam Định thực sự được giải phóng hay không phụ thuộc vào sự thành công của công cuộc cải tạo nông nghiệp, nông thôn. Ngược lại, cuộc cách mạng này chỉ thực sự thành công khi người phụ nữ nông thôn Nam Định dám đi tiên phong trong trận chiến này.

Đồng chí Hai Thu cố gắng thu xếp gia đình để lặn xả vào phong trào cải tạo nông thôn Nam Định. Nông thôn tỉnh này có 9 huyện thì 3 huyện (Ý Yên, Vụ Bản, Mỹ Lộc) là vùng đồng chiêm trũng; 3 huyện ven biển (Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng). Có đồng bào thiên chúa giáo rất đông. Đây là những địa bàn khó khăn, trọng yếu nhất, thách thức đội ngũ cán bộ, đảng viên của Nam Định trong cuộc cách mạng cải tạo nông nghiệp, nông thôn, nông dân.

Với sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên các cấp trong tỉnh và sự cảm thông với một nữ cán bộ miền Nam quyết chung sống chan hoà với đội ngũ cán bộ địa phương Nam Định. Đồng chí Hai Thu đã cùng toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân Nam Định hoàn tất công việc cải tạo chỉ trong 18 tháng (tính từ tháng 5-1959 đến tháng 12-1960). Số

liệu tổng kết thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III của Nam Định đã ghi rõ:

“... Tính đến đầu tháng 12-1960 toàn tỉnh đã có 85% dân số nông thôn và 95% ruộng đất, công cụ sản xuất đã đưa vào làm ăn tập thể”.

Lúc tổng kết công tác cải tạo nông thôn của tỉnh cũng là lúc đồng chí Hai Thu tiễn người chồng thân yêu của mình đi học ở Liên Xô (11-1960). Vậy là gia đình cô mới gần gũi nhau chưa đầy 4 năm (1956 - 1960) giờ đây lại phải mỗi người mỗi ngả. Ấu đó cũng là một sự hy sinh cống hiến cho Tổ quốc mau đến ngày Bắc - Nam sum họp, lúc này Hai Thu đang có mang cháu thứ ba.

Đầu năm 1967, đồng chí Trương Thị Thu tái đắc cử vào Tỉnh uỷ Nam Định khoá II và được phân công làm Trưởng Ty Y tế kiêm Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Nam Định. Lúc này đồng chí đã 40 tuổi - độ tuổi đã chín chắn trong mọi suy nghĩ và hành động.

Với bề dày gần 3 năm lặn lội ở vùng nông thôn Nam Định, đồng chí Hai Thu nhận thấy Nam Định là tỉnh đồng bằng sông Hồng có truyền thống nho học và ý thức hệ phong kiến còn lưu tồn khá vững trong nếp sống người dân địa phương. Giờ đây, công tác y tế hiện đại muốn truyền tải đến với đời sống ở mỗi địa phương, mỗi gia đình và từng con người nhất thiết phải kết hợp giữa hai nền y học: Đông y và Tây y mới có sức thuyết phục. Hai Thu xét thấy, nếu công tác y tế phát huy hết vai trò, tác dụng của mình cũng có nghĩa là y tế đã góp sức giải phóng phụ nữ khỏi những cơn “vượt cạn” đầy nguy hiểm. Cứu thoát bao người khỏi những dịch bệnh vốn luôn là mối đe dọa tính mạng đồng bào như: Tả, lỵ, thương hàn, sốt rét, đậu mùa,...

Nhờ thành quả của đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã thương nghiệp, hợp tác xã tín dụng (lúc đó gọi là phong trào “ba ngọn cờ hồng”) phát triển rất sôi nổi. Ngành y tế dựa vào đó để phát động phong trào vệ sinh nông thôn, với 3 công trình: Hố xí, giếng nước và nhà tắm. Đồng thời có kế hoạch cho các địa phương xây dựng trạm xá xã, nhà hộ sinh, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, đồng thời triển khai sâu rộng phong trào “bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em”.

Với khí thế “toàn dân xốc tới thực hiện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960 - 1965)” mọi phong trào cách mạng đều được các giới, các ngành, các địa phương nhiệt liệt hưởng ứng, ngành y tế Nam Định nhờ đó đã được khởi sắc.

Cuối năm 1963, khi đứa con thứ 3 đã biết đi, cũng là lúc mẹ con Hai Thu đón người chồng, người cha vừa tốt nghiệp trường cao cấp quân sự ở Liên Xô về nước. Nhưng niềm vui sum họp gia đình chưa đủ cho con út mền hơi cha, thì mẹ con Hai Thu đã lại lưu luyến tiễn đưa ông vào Nam chiến đấu. Cũng trong năm này, Tỉnh Đảng bộ Nam Định mở Đại hội lần thứ III, đồng chí Trương Thị Thu lại tái đắc cử Tỉnh uỷ và được điều sang làm Bí thư Thành uỷ Nam Định kiêm Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. Nhận công tác nặng nề này ở một địa bàn thành phố có ngành công nghiệp dật lớn nhất Đông Nam Á và ngành tiểu thủ công nghiệp - thương nghiệp lớn thứ ba miền Bắc là một thử thách lớn đối với người nữ cán bộ miền Nam ở đất Bắc. Đồng chí Hai Thu xác định, nhà máy dệt và nhà máy tơ, nhà máy xay Nam Định có số nữ công nhân chiếm tuyệt đại bộ phận (80% trong tổng số gần 20 vạn công nhân dệt) thì công tác nữ công trong công nhân sẽ là động lực thúc đẩy phong trào công nhân Nam Định phát

triển. Vậy là Thành uỷ Nam Định tập trung sự lãnh đạo vào khâu đột phá đó để phát triển phong trào thi đua sản xuất của Thành phố.

Bằng cái nhìn đầy biện chứng ấy, đồng chí Trương Thị Thu đã điều hành đơn vị thành phố hoạt động rất hiệu quả. Nhưng sự thành công ấy mới được hơn 1 năm thì giặc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân rất ác liệt. Lúc này Đảng chủ trương “đưa hoạt động của miền Bắc từ thời bình sang thời chiến”. Tỉnh uỷ và Thành uỷ Nam Định khẩn trương lên kế hoạch phòng chống chiến tranh phá hoại của Mỹ. Một mặt vận động mọi tầng lớp nhân dân sơ tán khỏi thành phố, mặt khác tổ chức các lực lượng dân quân tự vệ các xí nghiệp, cơ quan và dân phố làm hầm hào, lập trận địa phòng không. Khẩu hiệu “tay búa tay súng”, “tay cày tay súng”, “tay chày tay súng” bùng lên khắp thành thị, thôn quê. Nhiệm kỳ Đại hội Tỉnh Đảng bộ Nam Định lần IV (1965) phải hoãn lại vì chiến tranh. Đồng chí Hai Thu giữ trọng trách của nhiệm kỳ mới với một sức bền bỉ dẻo dai chưa từng có. Mọi cơ quan đều sơ tán ra ngoại thành chỉ để lại trong thành phố lực lượng trẻ, khỏe duy trì hoạt động sản xuất, công tác như đơn vị thường trực. Hằng ngày, Hai Thu từ khu sơ tán vào thành phố bằng chiếc xe đạp “Thông nhất” đầy bụi bặm nhưng không ngày nào không thấy bóng đồng chí. Lúc đồng chí ở trong xí nghiệp này, lúc thấy ở trận địa pháo kia để động viên mọi người giữ vững ý chí sản xuất và chiến đấu. Nhờ vậy mà cuối năm 1966 khi giặc Mỹ ném bom huỷ diệt nguyên dãy Hàng Thao, trụ sở (khu 3 tầng) của Tỉnh uỷ, Bưu điện tỉnh, nhà hát thành phố, nhà ga Nam Định,... mà thiệt hại về người không đáng kể. Trong khi đó, lực lượng phòng không của quân và dân Nam Định đã bắn tan xác 5 máy bay F105 và F4H của Mỹ, bắn cháy nhiều chiếc khác. Chiến thắng đó làm nức lòng nhân dân toàn tỉnh. Cũng năm này, thành phố Nam Định vinh dự được Trung ương chọn làm đơn vị xuất sắc và được đăng cai Hội nghị tổng kết kinh nghiệm “phòng chống chiến tranh phá hoại toàn miền Bắc”, đồng chí Hai Thu được đọc báo cáo điển hình.

Đầu năm 1967, đồng chí Trương Thị Thu được Trung ương rút về Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (tại Hà Nội) làm Uỷ viên Ban Chấp hành Phụ nữ Trung ương phụ trách Trưởng Ban phúc lợi phụ nữ. Từ năm 1968 - 1973 đồng chí luôn đi phong trào ở các tỉnh miền núi Tây Bắc và Việt Bắc. Tới đâu, Hai Thu cũng quan tâm phong trào phụ nữ và hết lòng dìu dắt phụ nữ các dân tộc ít người vươn lên tiến kịp miền xuôi.

Năm 1974, đồng chí Trương Thị Thu đã ngoài 50 tuổi nhưng sức khỏe còn rất tốt, cô được điều hẳn ở vị trí Thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, phụ trách công tác Đảng - Đoàn cơ quan phụ nữ Trung ương.

Tháng 10-1975, đồng chí được điều vào thành phố Hồ Chí Minh phụ trách Văn phòng II - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Hoạt động ở đây đến năm 1980 do tuổi già, sức yếu đồng chí được nghỉ hưu và sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh.

Suốt 35 năm công tác cách mạng, chủ yếu là làm công tác phụ nữ, đồng chí Trương Thị Thu đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng:

- Ba Huy chương “Vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ”.
- Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất.
- Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất.
- Huy hiệu Thành đồng Tổ quốc.

- Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

Hiện nay đồng chí Hai Thu cùng chồng - Trung tướng Nguyễn Chánh nghỉ hưu tại số 194/28 đường Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy tuổi già nhưng đồng chí vẫn không chịu nghỉ ngơi, đồng chí thường xuyên có mặt cùng nhóm nghiên cứu lịch sử và Nhà Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ, tham gia viết các tác phẩm:

- Lịch sử Phụ nữ Nam Bộ.

- Hai mươi năm một chặng đường phát triển của Phụ nữ Việt Nam (1975 - 1995).

- Tổng kết kinh nghiệm công tác phụ nữ,...

Ngoài ra, đồng chí còn quan tâm đóng góp nhiều ý kiến xây dựng phong trào địa phương với Đảng uỷ, Phụ nữ phường nơi cư trú.

Đối với quê hương Sóc Trăng, đồng chí Trương Thị Thu luôn dành tình cảm đặc biệt và sẵn sàng đóng góp xây dựng quê hương. Đồng chí góp nhiều tư liệu lịch sử quý giá và tham gia biên soạn Lịch sử truyền thống Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Sóc Trăng, góp ý Lịch sử Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng... Hiện nay tuy tuổi cao nhưng đồng chí Trương Thị Thu còn đảm trách Hội trưởng Hội đồng hương Sóc Trăng tại thành phố Hồ Chí Minh.